

Số: 4498/QĐ-SYT

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Thông báo số 3688/TB-KHĐT ngày 16/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch năm 2017;

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch năm 2016 và tình hình thực tế của các đơn vị y tế trực thuộc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 cho các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế Quảng Ninh (gồm các đơn vị tuyến tỉnh và tuyến huyện, theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Các đơn vị y tế thuộc ngành quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Trưởng Phòng Y tế các huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: KH&ĐT; Tài chính;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Công đoàn Ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Vũ Xuân Điện

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kèm theo Quyết định số 4498/QĐ-SYT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Sở Y tế

Đơn vị: Bệnh viện Sản Nhi



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
I	Nhân lực			
	Tổng số biên chế	Người	110	
II	Khám, chữa bệnh			
1	Giường bệnh nội trú	Giường	200	
2	Ngày sử dụng giường/tháng	Ngày	30	
3	Ngày điều trị trung bình 1 bệnh nhân	Ngày	7	
4	Số lượt khám bệnh tại bệnh viện, trong đó:			
	Số lượt khám Phụ sản	Lượt	55.000	
	Số lượt khám Nhi	Lượt	40.000	
5	Xét nghiệm sàng lọc trước sinh	Lần	2.200	
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú, trong đó:			
	Số lượt bệnh nhân Phụ sản	Lượt	5.500	
	Số lượt bệnh nhân Nhi	Lượt	5.000	
7	Số lần xét nghiệm các loại	Lần	380.000	
8	Xét nghiệm sàng lọc sơ sinh	Ca	1.200	
9	Số lần chụp X quang	Lần	18.000	
10	Số lần chụp CT-scanner	Lần	1.300	
11	Số lần chụp MRI	Lần	300	
12	Số lần siêu âm	Lần	60.000	
13	Số ca phẫu thuật	Ca	4.600	
14	Số lần nội soi tiêu hóa	Lần	800	
15	Số lần nội soi phế quản	Lần	60	
16	Số ca đẻ (bao gồm mổ đẻ)	Ca	4.500	
17	Chọc ối	Ca	200	
18	Tỷ lệ tiêm viêm gan B 24h đầu sau sinh	%	80	
19	Xét nghiệm Thin Prep PAP Test	Lần	3.800	
20	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	
III	Truyền máu an toàn			
	Tỷ lệ mẫu máu truyền được xét nghiệm sàng lọc HIV và các bệnh lây truyền qua đường máu	%	100	
IV	Chỉ đạo tuyến			
1	Chỉ đạo chuyên môn KCB, sản phụ khoa - Nhi khoa các bệnh viện trong tỉnh			
2	Chỉ đạo tuyến và hỗ trợ toàn diện TTYT huyện Cô Tô			